

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Sơn.

Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh năm: 1998 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Q (đã chết) và bà Võ Thị T1; vợ: Trần Thị L (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; tiền án-tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/02/2020 Trần Hữu T bị Công an xã A, huyện L xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 26/5/2020.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/12/2022, đến ngày 23/12/2022 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu T là đối tượng nghiện ma túy (loại Methamphetamine). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/12/2022, T đến khu vực vòng xuyên “Vũng Vần” thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp người đàn ông (không rõ tên tuổi, lai lịch, địa chỉ) mua 02 gói ma túy với giá 400.000đồng. Sau khi có ma túy, T đem về nhà thuộc ấp A, xã A cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã A, huyện L kiểm tra hành chính nhà T phát hiện lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên tại phòng ngủ của T đồng thời thu giữ vật chứng để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, mục đích T tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 02 (hai) gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể không màu, trong suốt, là ma túy, loại Methamphetamine và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 537/KL-KTHS-MT ngày 22/12/2022 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận: Mẫu A gửi đến giám định có khối lượng 0,4413 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSLĐ ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thấy mình không bị oan, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình lo cho mẹ già con nhỏ và hòa nhập cộng đồng.

- Đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh và hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo T mức án tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng vụ số 537 ngày 22/12/2022 bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B; Trả lại cho bị cáo T (sung công....) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 353624094688744, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 14/12/2022, tại nhà của Trần Hữu T thuộc ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Hữu T đã bị phát hiện bắt quả tang vì có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy với mục đích để T sử dụng. Theo Kết luận giám định 02 (hai) gói ma túy T tàng trữ có khối lượng 0,4413 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Trần Hữu T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Đồng thời, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc”. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì màu trắng vụ số 537 ngày 22/12/20122 bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 353624094688744, đã qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc công việc không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T (chưa rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ), đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Án phí: Bị cáo Trần Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; ,

Xử phạt: Trần Hữu T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng vụ số 537 ngày 22/12/20122 bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 353624094688744, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 67/BB-CCTHADS ngày 07/3/2023).

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14: Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2023), bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Long Điền;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an H.Long Điền;
- THA hình sự, dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC10; PV06 CA tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Ngọc Dung**